TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-PT
Ngày 30-9-2025
"V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Hiệu

Các thẩm phán: Bà Đoàn Thị Hương Nhu, bà Ngô Thị Thùy Linh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Minh Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Trịnh Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 19/2025/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025 về việc "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"; do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 10/2025/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/2025/QĐ-PT ngày 09 tháng 9 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐPT-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Kim H; sinh ngày 08/10/1994; số CCCD: 031194019271; địa chỉ: Tổ dân phố B D, phường T, quận A (nay là phường A), thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Phạm Sơn N; sinh ngày 03/11/1992; số CCCD: 031092001692; nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện T (nay là xã T), thành phố Hải Phòng; nơi làm việc: Công ty TNHH C Khu công nghiệp N, phường T, quận A (nay là phường H), thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người kháng cáo*: Chị Lê Thị Kim H là nguyên đơn.

Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Lê Thị Kim H trình bày: Chị H và anh Phạm Sơn N kết hôn năm 2020 và đã ly hôn theo Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 58/2023/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An

Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng), thành phố Hải Phòng. Theo bản án sơ thẩm, chị H được giao trực tiếp nuôi hai con chung là Phạm Lê Phương A sinh ngày 14/8/2020 và Phạm Nhật Hải Đ sinh ngày 11/10/2021. Tại Bản án hôn nhân và gia đình phúc thẩm số 06/2024/HNGĐ-PT ngày 15/3/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã sửa bản án sơ thẩm, giao cho anh N được trực tiếp nuôi con Phạm Lê Phương A, giao cho chị H trực tiếp nuôi con Phạm Nhật Hải Đ. Quyết định của bản án phúc thẩm đã được Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đưa ra thi hành theo yêu cầu của anh N. Trong thời gian chờ thỏa thuận việc giao con, ngày 02/01/2025 anh N cho người bắt cóc con Phương A tại cổng Trường mầm non T (nơi cháu Phương A học). Chị H đã làm đơn trình báo sự việc anh N bắt cóc con đến Công an phường T, Công an thành phố H nhưng chưa được giải quyết. Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, đề nghị giao con chung Phương A cho chị nuôi dưỡng. Vì cháu Phương A ở với chị và em trai từ nhỏ, anh N không có trách nhiệm gì với các con, anh N bắt cóc con ảnh hưởng đến tâm lý của con. Bản thân chị H có thu nhập và việc làm ổn định, được bố mẹ tạo điều kiện về thời gian trong việc chăm sóc con. Nơi chị H ở thuận tiện về giao thông, trường học, khu vui chơi, môi trường sống trong sạch nên rất thuận tiện cho cháu Phương A phát triển về thể chất và tinh thần. Anh N đi làm xa nhà, bố mẹ anh N ở nông thôn bận làm ruộng, không có thời gian chăm sóc con, nơi ở xa trung tâm không có nơi vui chơi, giải trí, học tập để cho con phát triển tốt nhất, điều kiện nước sinh hoạt không đảm bảo cho sức khỏe của con.

2. Bị đơn Phạm Sơn N trình bày về việc ly hôn và quyết định giao nuôi con chung của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng như trên. Anh N không đồng ý yêu cầu khởi kiện của chị H vì: Việc anh N đón con không phải là hành vi bắt cóc mà là thực hiện quyền nuôi con của mình theo quyết định của bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do chị H không tự nguyện giao cháu Phương A theo yêu cầu của cơ quan thi hành án, gây khó khăn cho anh N khi anh đến thăm đón con nên anh N mới đón con tại cổng trường từ mẹ đẻ chị H. Sau khi đón con, anh N cũng đã thông báo bằng tin nhắn cho chị H. Sau khi đón con anh đã rút yêu cầu thi hành án và cơ quan thi hành án đã đình chỉ yêu cầu thi hành án. Anh N xác định hiện anh có nơi ăn ở ổn định, làm việc theo hợp đồng và làm thêm với với mức thu nhập là trên 30.000.000đồng/tháng nên đảm bảo được điều kiện kinh tế để nuôi con. Từ khi đón con về nuôi thì cháu Phương A được anh và gia đình chăm sóc tốt, cháu đi học trường mầm non gần nhà. Bố đẻ anh tham gia công tác ở xã đã nghỉ hưu, mẹ đẻ ở nhà làm nông nghiệp và nội trợ luôn giúp đỡ anh chăm sóc, đưa đón cháu Phương A. Trong thời gian chị H nuôi các con chung cho đến tháng 4/2024 thì anh thường xuyên gửi tiền cho chị H nuôi con hàng tháng với số tiền là 5.000.000đồng. Lý do từ tháng 4/2024 anh không chuyển tiền nữa là do bản án phúc thẩm giao quyền nuôi con cho anh đã có hiệu lực pháp luật, anh là người được nuôi con chung Phạm Lê Phương A. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nhiều lần anh yêu cầu chị H giao con Phương A cho anh nhưng chị H không thực hiện và còn gây khó khăn khi anh đến thăm gặp và đón các con.

3. Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 10/2025/HNGĐ-ST ngày 30/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với con chung Phạm Lê Phương A, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2020. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đển nộp vào ngân sách Nhà nước. Số tiền án phí chị H phải nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008755 ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương, thành phố Hải Phòng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Hải Phòng). Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

4. Ngày 13/8/2025, chị Lê Thị Kim H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày quan điểm như đã trình bày tại cấp sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu Phạm Lê Phương A cho chị H nuôi dưỡng.

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Tòa án không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của chị H trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại Bản án hôn nhân và gia đình phúc thẩm số 06/2024/HNGĐ-PT ngày 15/3/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định giao cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Lê Phương A; giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Nhật Hải Đ. Do chị H không tự nguyện giao cháu Phương A cho anh N nuôi dưỡng nên anh N đã làm đơn gửi Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương yêu cầu được thi hành án. Anh N là cha ruột cháu Phương A, được giao trực tiếp nuôi cháu Phương A bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật, việc anh N đón cháu Phương A về ở cùng mình để chăm sóc là thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo bản án. Sau khi đón con, anh N đã thông báo cho chị H, không cản trở quyền thăm nom, chăm sóc con chung của chị H.

Chị H và anh N đều có công việc và thu nhập ổn định; chị H có nhà ở riêng, anh N ở cùng nhà với bố mẹ đẻ; chị H và anh N đều có sự giúp đỡ của gia đình trong việc chăm sóc nuôi dưỡng con nhung. Như vậy, cả hai bên đều có điều kiện cơ bản để chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Từ khi đón con về nuôi (ngày 02/01/2025), cùng với sự hỗ trợ của bố mẹ, anh N chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phương A tốt. Chị H không có chứng cứ chứng minh anh N vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ chăm sóc con chung. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Chị H kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn Lê Thị Kim H. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 10/2025/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

2. Buộc chị Lê Thị Kim H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001709 ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố H; chị Lê Thị Kim H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND khu vực 2 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 2 - Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Hiệu